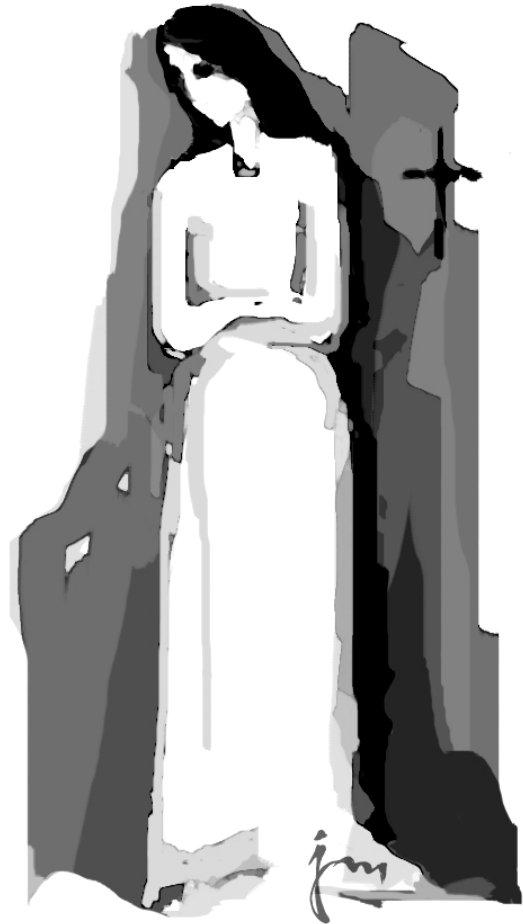


Bài Thanh ca buồn

Nhà tôi lúc nào cũng bề bộn, chẳng lúc nào trông ngăn nắp, cũng chỉ vì tôi có một tật xấu, thích giữ đồ kỷ niệm, cái gì mà vào tay tôi khó mà chạy thoát được. Từ cái phong bì có chữ viết nắn nót của nhỏ bạn từ thưở tiểu học, đến mảnh giấy xé làm tư viết vội vàng của ông anh, dặn dò cách uống thuốc, rồi mảnh giấy hoa gói quà sinh nhật tôi mà mấy đứa con vẽ hươu vẽ vượn, vụng về, ngốc nghếch; tẻ hơn nữa, vỏ túi trà xanh do một anh bạn tặng từ bên Nhật cũng được tôi nâng niu cất giữ. Cũng may mà bao nhiêu lần chạy di tản, cộng thêm lần vượt biên, tôi đã bỏ lại sau lưng mấy thùng kỷ niệm, chứ không thì chết, chỗ đâu mà nhét cho hết.

Lấy chồng, rồi một đứa con ra đời... đến đứa thứ hai... tôi cần thêm một cái nhà mới đủ chỗ cho đồng kỷ niệm đó, nhiều lúc đã quyết định đốt đi cho nhẹ gánh. Tôi thầm nhủ: “Đâu cần giữ mấy đồ linh kinh, thiệp cưới, áo cưới làm chi cho mệt, “ông” chinh inh một đồng đó đủ... kỷ niệm rồi”. Rồi tôi xăn tay áo, lôi từng thùng ra đọc lại lần cuối trước khi làm nghi thức... “hòa thiêu”, mỗi lần như vậy tôi mất cả ngày để làm thủ tục mà chỉ bớt đi được vài thứ lẻ tẻ.

Nhà thì nhỏ, đồ thì nhiều, khổ cho cái tật tẻ hại của mình. Khi chuẩn bị cho đứa con thứ ba sắp chào đời, tôi phải dọn dẹp, bỏ hết các thùng đồ quý đó. Chồng



tôi bảo: “Tùy em quyết định, chọn con hay chọn... kỷ niệm”. Xoa nhẹ nhẹ lên làn da bụng căng tròn, tôi biết mình sẽ có đứa con trai mà chồng tôi luôn mơ ước, thì thầm: “Ừ, còn phải thắc mắc, đương nhiên là mẹ chọn con chứ”. Thế là tôi chuẩn bị cho một project trọng đại, kéo từng thùng đồ để trước mặt, theo thứ tự thời gian, rồi mở một CD nhạc mình yêu thích, xếp gói dựa lưng trong tư thế sẵn sàng. Chỉ nhìn những hàng chữ viết bên ngoài các thùng, cũng đủ làm tôi

nhớ, và tưởng tượng như nhìn thấy những dấu chứng kỷ niệm bên trong ấy.

Một chút ngạc nhiên pha lẫn thích thú, tôi không ngờ khi đã quyết định, tôi thực hiện công việc dễ dàng hơn tôi tưởng. Tâm hồn tự nhiên thấy thanh thản, nhẹ nhàng, hứng chí tôi khẽ hát theo Elvis Phương “*Bài thánh ca đó còn nhớ không em. Noel năm nào chúng mình có nhau...*”. Từng lời bài hát như đưa tôi về một nơi hẻo lánh, của một thời điểm khá đặc biệt và đáng nhớ của mình, khi ở trại tù cải tạo. Lần vượt biên đó tôi bị bắt cùng với anh chị em của mình. Trong vòng sáu tuần, mọi người được thả về, mình tôi kẹt lại đến năm tháng. Dù được đặc biệt làm công việc đi chợ cho trại, quan trọng hơn nữa được ngủ mừng rộng rãi ở gian nhà bếp; nhưng tôi vẫn thường thơ thân buồn, ngồi bó gối vào những buổi chiều xuống khi đã hoàn tất công việc một ngày, để nhớ về gia đình, bạn bè, những ngày còn đi học phá phách, vô tư... Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp. Những lúc như vậy tôi thường hay lẩm bầm hát những bài ca đầy kỷ niệm của mình, trong đó có “*Bài Thánh Ca Buồn*”, dù chưa bao giờ đi lễ Noel với... chàng (?!), nhưng hình như tôi mê tất cả những bài thánh ca, dù là nhạc đạo hay đời.

Không biết vì giọng hát của tôi hay vì bài hát mà anh Phúc, cũng bị tù vượt biên nhưng không cùng chuyến với tôi, đến làm quen, hỏi chuyện lung tung làm tôi cuống quýt, sợ tái người. Thật ra có người quan tâm đến mình, tôi thích lắm chứ, nhưng tôi chỉ sợ bị nhốt vào phòng giam, vì phạm luật “*cấm nói chuyện riêng*” ở đây. Biết anh Phúc ở trong ban nấu ăn, nên tôi cẩn thận hơn, ít hát hơn và tránh xa Phúc những lần phải xuống phòng nấu bếp. Cho đến một hôm tôi bị bệnh nặng, thuốc của trại phát cho uống như nước lã, tôi mê man nhớ mái ấm gia

đình, nhớ bàn tay bố đặt nhẹ lên trán... và thiếp đi. Lần đó anh Phúc làm tôi cảm động, biết tôi tránh, nên anh chỉ lẳng lẳng để tô cháo trắng bên cạnh tôi và quay đi, với một ánh mắt... ánh mắt đó làm tôi ân hận những lần khó chịu với anh, không phải tôi không thích anh; anh rất dễ thương và hiền, nhưng tôi chỉ sợ ở phòng giam tối tăm, chỉ mở cửa ngày hai lần cho công việc vệ sinh.

Sau đó tôi nhẹ nhàng, dễ chịu hơn với anh; vẫn không nói chuyện nhiều, chỉ trao nhau những tia nhìn làm mềm tim tôi. Có lần anh bạo gan, dám làm bài thơ viết nắn nót trên mảnh giấy nhàu vụn, nhét vào túi áo tôi khi bước ngang qua nhà bếp. Chết thật, ai mà thấy thì cả hai cùng... chết. Chỉ có tôi là người tù duy nhất được xài viết để ghi chép những vật dụng cần mua cho trại, vậy mà... Cả ngày làm việc như người mất hồn, chỉ mong đến tối để xem anh viết gì. Tôi xé vụn bài thơ ngay sau khi đọc và thủ tiêu mọi dấu vết vì sợ. Sau này tôi tiếc ghê lắm, vì không nhớ rõ anh đã viết gì trong đó.

Tháng chín tôi được thả, xách túi quần áo gọn gàng đón xe về Sài Gòn. Vui thật đó, nhưng cũng thoáng băng khuâng, bỏ lại đằng sau chút ít kỷ niệm. Trên xe đò chật chội, tôi im lặng... nhớ anh, chúng tôi chưa bao giờ nói với nhau về đời sống bên ngoài trại tù, chắc anh cũng buồn lắm khi nghe tin tôi được thả, và tiếc tại sao mình lại không hỏi anh ở đâu, bây giờ biết đâu mà tìm...

Bị đuổi học vì vượt biên, tôi trở về sống với gia đình và công việc may hàng. Tối ngày cắm cúi với máy may, tôi thích nhất những tối thứ hai, tư, sáu đi học thêm Anh văn, và chiều Chúa nhật đi lễ thiếu nhi ở Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng. Những lúc ấy tôi thường đập

xe chậm chậm, thưởng thức những giây phút thật riêng cho mình, không bị cặm cùi kiếm từng đồng cho những bữa ăn hàng ngày. Cứ như thế cuộc sống bình dị trôi qua, mới hai mươi tuổi mà tôi đã an phận, không mơ ước, chỉ thích những chiều đi lễ và đi học.

Như mọi chiều Chúa nhật sau thánh lễ, tôi chen chúc dắt xe đạp ra khỏi cổng nhà thờ; giật mình khi thấy anh đứng đợi với nụ cười... rất tự do, không lén lút như những lần trước. Tim đập nhanh, tôi hỏi ngớ ngẩn: “Anh Phúc... anh được thả rồi hả?”. Thì ra nhà anh ở con hẻm đối diện nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, và đây không phải là lần thứ nhất anh thấy tôi. Anh bảo: “Sợ không đúng người, và sợ... cô vẫn khó như hồi ấy”. Hình như cả hai đều tránh nhắc đến chữ “tù”, nhưng cũng nhờ vậy tôi mới quen anh. Tôi cười nhẹ không trả lời, biết anh hiểu và thông cảm cho mình. Cảm nhận một niềm vui mệnh mang không thể diễn tả, tôi dắt xe đi bên anh nói chuyện... tù, vì biết nói gì hơn, hai đứa chẳng biết gì về đời sống thật của nhau. Một lúc sau anh chợt hỏi: “Mình đi đâu vậy? Nhà cô ở đâu?”, lúc ấy chúng tôi mới chuyển đề tài. Tôi được biết ba anh đi học tập chưa về, anh là con trai lớn có sáu em nhỏ, mấy đứa em thay phiên nhau bán thuốc lá trước cổng nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, nhờ vậy anh mới gặp lại tôi.

Từ ấy, tôi không còn chỉ mong chờ những chiều đi học hay đi lễ nữa. Những ngày mất điện được nghỉ may hàng, thường là những buổi hai đứa đi chơi, đạp xe song song nói chuyện trên những con đường nhiều bóng cây. Không biết có phải là yêu chưa, nhưng tôi cứ thích những câu nói giỡn đùa, và những ánh nhìn... đăm đăm của anh. Tôi thường đến nhà anh chơi với những đứa em nhỏ, gia đình anh cũng khá vất vả. Cuộc sống

khó khăn đôi lúc làm con người gần nhau, thông cảm và hiểu nhau rõ hơn. Tôi thấy quý anh thêm, chúng tôi gặp nhau thường xuyên và đôi lúc anh bỏ công việc cùng tôi tham dự những thánh lễ trọng ở Dòng Chúa Cứu Thế. Nhìn anh bên cạnh trong thánh lễ, thoáng chút tôi nhớ lại “Bài Thánh Ca Buồn” mà tôi thường hát, rồi suy nghĩ vẩn vơ.

Ngày mẹ anh đến nhà gặp mẹ tôi, tôi buồn thật nhiều. Sao anh lại làm thế, anh chưa bao giờ tỏ tình, tôi chưa bao giờ nói yêu anh. “Lấy chồng” hai chữ còn quá xa lạ, tim tôi thắt lại, một cái gì đó không ổn; tôi tưởng mình hiểu anh, nhưng hình như là không. Chưa đầy ba tháng gặp lại... tôi tự nhiên sợ, và thấy tức anh, mình đang vui vẻ cơ mà. Tự ái bị tổn thương, tôi quyết định không là không. Mẹ tôi càng năn nỉ, tôi càng ghét anh. Mẹ bảo: “Hạnh phúc nhất là được mẹ chồng yêu quý mình con à”. Tôi biết mẹ vì làm dâu cực khổ nên nói thế, nhưng khi tính ngang bướng nổi lên, tôi bất cần. Nhất định không là không, thả ở vậy còn hơn.

Noel năm ấy tôi buồn. Một chút hoang mang khi nhận được lá thư của anh do bà chị đưa và nói: “Phúc đang đợi em bên kia đường”. Mắt tôi mờ đi với nét chữ quen thuộc, gọi cho tôi nhớ lá thư anh viết vội trong tù. Anh chỉ viết tặng tôi “Bài Thánh Ca Buồn” và kết thúc bằng hai chữ “Anh chờ”. Ngược mắt lên, thấy chị mình chăm chú nhìn như năn nỉ, tự nhiên tôi lại tức. Nắm chặt lá thư trong tay, tôi quay vô nhà.

Vài lần anh lảng lảng đạp xe theo tôi sau thánh lễ chiều Chúa nhật cũng không làm tôi nghĩ lại. Đôi lúc lại làm tôi bực mình thêm, tôi không quen có người đạp xe theo, cảm tưởng như cuộc sống mình bị theo dõi. Tôi mê đi lễ ở Dòng Chúa

Cứu Thế, chẳng lẽ bỏ đi lễ ở đó vì anh, tôi là tôi, thích gì thì tôi cứ làm, để coi anh theo đến chừng nào.

Không bao lâu sau đó tôi được tự do trở lại. Thầm nghĩ mấy ông là thế, không có cô này thì có cô khác. Tôi yên tâm với công việc hàng ngày, và quên dần chuyện tình cảm đến và đi khá vội vàng đó. Anh chị tôi tiếp tục những chuyến đi không thành, và thỉnh thoảng tôi lại nhớ thời gian ở tù, không nói chuyện, không dám nhìn nhau lâu, vậy mà dễ thương. Và hình như cái gì đã qua đi, mình lại quý nó nhiều hơn.

Hình như các nhà thờ của Dòng Chúa Cứu Thế đều có hang đá Đức Mẹ, từ thuở nhỏ tôi đã có thói quen đứng thật xa dưới hang đá, không phải để cầu nguyện, vì tôi chẳng biết cầu xin gì, chỉ thích nhìn lên hang đá để thấy lòng bình an, thanh thản như hồi còn bé, vậy thôi. Và tối hôm ấy như thường lệ, trên con đường về nhà sau buổi học, tôi ghé qua Dòng Chúa Cứu Thế, dựa lưng vào thành nhà thờ nhìn lên hang đá, buổi tối thật nhẹ nhàng và bình an. Thật lâu như thế, khi tôi quay mình nắm ghi đông xe, giật mình khi thấy bóng người đứng dưới cây phượng bên hông nhà thờ, người ấy quay lưng đi tôi mới nhận ra dáng anh. Một chút xao xuyến, sao anh biết tôi hay đến đây, đã bao nhiêu lần anh đứng đó? Đạp xe về nhà tôi thấy lòng chùng xuống, tính ngang bướng cố hữu tự nhiên biến mất. Bao nhiêu kỷ niệm ủa về, tôi thấy... thương anh. Nghĩ bụng nếu anh đi theo, hoặc lại nói chuyện thì tôi sẽ phản ứng ra sao nhỉ? Miên man với giọng suy nghĩ, tôi quyết định lần sau nếu gặp, tôi sẽ lại nói chuyện với anh, tôi muốn anh hiểu

không phải tôi không thương anh, hay tôi khó chịu, tôi muốn anh thông cảm cho tôi, và “lấy chồng”... thì phải hỏi tôi trước. Tư tưởng đó làm tôi thấy vui vui, tình cảm nhiều khi thật lạ lùng, và ngay chính tôi cũng không hiểu rõ mình nữa.

Ngày ấy không bao giờ có. Tôi rời quê hương một cách bất ngờ. Mẹ tôi tin bói toán, thầy bói đã nói: “Số cô ấy không đi xa được, chỉ bị bắt hay chết thôi”. Chuyến đi ấy, vì tiếc số tiền chủ tàu thiếu nợ, mẹ kêu tôi ra đi bù vào số nợ ấy. Đúng là “bói ra ma, quét nhà ra rác”, tôi đến trại tỵ nạn tuần sau đó.

Nhìn những thùng kỷ niệm mà tôi phải dọn dẹp, tôi không có một kỷ vật nào của anh, chỉ nhớ khuôn mặt và tên Phúc, họ của anh tôi vẫn không nhớ rõ, hình như họ Nguyễn, mà đa số người Việt Nam mang họ Nguyễn. Lá thư và bài thơ anh viết tặng tôi cũng vậy, mang máng là thơ... tình, thế thôi. Chỉ có bài hát “Bài Thánh Ca Buồn”. Kỷ niệm đôi lúc không phải là hình tượng, mà trong trái tim, trong khối óc nhỏ bé của tôi.

Bấm máy để nghe lại bài hát, tôi hát theo nho nhỏ “...*Tiếng thánh ca ngày xưa vang đêm tối. Nhớ quá đi thôi giọng hát ai buồn...*”. Tôi hát như để tặng riêng anh và thầm cầu chúc cho anh được hạnh phúc. Tôi chột mím cười với ý nghĩ “Chắc chắn là anh hạnh phúc rồi, chứ lấy người bướng bỉnh như tôi thì... chỉ có mà khổ”.

Như Thường

Thương tặng THU để nhớ những ngày cùng chia xẻ buồn vui trong công việc.